

## CẢM HỨNG CUỘC SỐNG VÀ CON NGƯỜI TRONG VĂN XUÔI ĐOÀN GIỎI

• ThS. Nguyễn Văn Nghiêml(\*)

### Tóm tắt

*Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về cảm hứng cuộc sống và con người trong văn xuôi của nhà văn Đoàn Giỏi. Đó là cuộc sống đấu tranh anh dũng, phi thường và cuộc sống đời thường thủy chung, tình nghĩa. Đó là hình ảnh con người yêu nước, căm thù giặc và con người nghĩa khí, chất phác.*

*Từ khóa: Đoàn Giỏi, cuộc sống, con người, cảm hứng.*

### 1. Mở đầu

Cảm hứng về cuộc sống và con người như hơi thở nóng hổi trong từng trang viết của nhà văn Đoàn Giỏi. Đó là cuộc sống chiến đấu anh dũng, phi thường chống xâm lược, tay sai và những đe dọa từ thiên nhiên. Chiến tranh là đề tài lớn nhất trong văn xuôi Đoàn Giỏi và luôn được nhà văn chuyển tải nhuần nhị trên từng trang viết, song hành cùng cuộc chiến đấu với thiên nhiên trong hành trình khẩn hoang mở đất. Trong cuộc chiến đấu ấy, những phẩm chất tốt đẹp của người Nam Bộ hiện lên rạng ngời mà bình dị, không nhiều vẻ sùng sùng, gượng ép. Văn xuôi Đoàn Giỏi chất chứa những “trang sử viết bằng văn” góp phần bổ sung vào dòng văn học yêu nước Nam Bộ giai đoạn 1954 - 1975 những tư liệu và cảm xúc mới.

### 2. Cảm hứng về cuộc sống

#### 2.1. Cuộc sống chiến đấu anh dũng và phi thường

Quê hương Tiền Giang của Đoàn Giỏi nằm trong khu vực trung tâm của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Ông được chứng kiến đầy đủ và xác thực diễn biến của cuộc khởi nghĩa, từ lúc bùng nổ cho đến lúc bị đàn áp. Sự kiện này tác động mạnh mẽ đến tuổi thơ của Đoàn Giỏi, giúp ông sớm đến với cách mạng, đồng thời tạo cảm hứng để sau này nhà văn viết truyện dài *Hoa hướng dương* (1960). Tác phẩm này được in ở Hà Nội, lần xuất bản đầu tiên với 7.070 bản. Thời điểm tác phẩm ra đời cách nay đã 56 năm, nhưng khi đọc lại, ta vẫn cảm thấy xúc động vì gương chiến đấu kiên trung, hào hùng của những chiến sĩ, đồng bào chân phác và hồn hậu.

Nhân vật chị Tư Dương, người nữ chiến sĩ cộng sản đã vượt qua nhiều gian khổ để chiến đấu

và góp công vào chiến thắng hào hùng của dân tộc. Đòn tra tấn khủng khiếp của quân xâm lược và tay sai “dành cho” một cô gái làm người đọc sững sờ và đau xót. Trong cuộc sống an vui hôm nay, Đoàn Giỏi nhắc chúng ta đừng quên cuộc chiến đấu gian khổ của dân tộc và sự hi sinh của những người đi trước: “Ban đầu, bọn giặc bịt mắt chị, đổ nước vào mồm. Chị mím môi chặt cứng. Nó bóp mũi chị, chờ chị nghẹt thở, há họng, đổ ọc vào từng gáo nước xà phòng pha ớt và nhựa thuốc lá, đến khi bụng chị sinh lên, thằng đội Pháp nhảy nháy giần giẻo đing cho chị ói ra. Chị vẫn không khai. Nó lột hết quần áo chị, châm điện vào cửa mình, vào đầu vú [...] Chúng nó treo một ngón tay chị lên, treo ngược một chân lên, lấy kim gâm chọc vào từng đầu ngón tay buộc chum lại, vừa hỏi vừa lấy cây gõ gõ cho kim đóng vào. Nó lấy búa giần hai bàn tay chị đập nát, đến không còn ngo ngoe được” [4, tr. 11]. Tác giả diễn tả cuộc tra tấn dã man ấy, với bề ngoài tưởng chừng như “dừng dưng” mà kỳ thực, người đọc vẫn cảm nhận được sự đau đớn, đồng cảm của tác giả trên từng kí tự. Văn xuôi Đoàn Giỏi được so sánh như chiếc bình thủy cách nhiệt, bên ngoài nhiệt độ bình thường, sâu thẳm bên trong là cả bầu nhiệt huyết. Cùng với sự đàn áp của quân địch là sự hi sinh của những chiến sĩ kiên trung và cả những người nông dân quanh năm chân lấm tay bùn mà sẵn lòng căm thù giặc.

Cuộc sống của con người Nam Bộ trong bối cảnh này vất vả khôn cùng, cái ăn cái uống khắc khổ: “... Chúng càn đi quét lại, vây rừng chặn hết mọi nẻo giao thông. Một hột gạo cũng không có. Cả nhà tôi và anh em cán bộ, du kích còn bám trụ phải hái từng thúng mắm lược đi lược lại năm bảy lần cho hết đắng, để ăn thay cơm hằng tháng. Còn nước uống thì phải múc nước mặn cất lên, hứng từng giọt” [1, tr. 555]. Dầu vậy những con người

(\*) Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Đồng Tháp.

ấy vẫn vững lòng và quyết tâm chiến đấu vì tác đất ngọn rau, vì non sông gấm vóc. Cuộc sống chiến đấu anh dũng và phi thường của nhân dân ta thể hiện rất xúc động trên các tác phẩm văn xuôi Đoàn Giỏi. Cuộc chiến ấy là cuộc chiến của nhân dân, nhà nhà đều là chiến hào, người người đều là chiến sĩ. Đọc *Rừng đêm xào xạc*, chúng tôi nhớ mãi hình ảnh cô gái Út Thảo lứa tuổi đôi mươi “một mình đang bơi xuồng giữa bãi sinh loang loáng nước, mặc chiếc áo cộc tay bạc phếch. Dưới ánh trăng xanh lạnh ngắt, chiếc xuồng nó chầm chậm nhích từng khoảng ngắn. Tay trái khóa dầm, tay phải thoăn thoắt cầm từng trái đước xuồng bùn” [1, tr. 556] dưới làn bom của giặc. Út Thảo muốn hồi sinh lại những mầm sống cho mảnh đất này. “Vài tuần sau, những trái đước Út Thảo cắm xuồng đã mọc rễ, đâm lá sữa. Những chi rễ vừa kịp lớn lên như những cánh tay thò ra bám đất, giữ cho cây đứng vững giữa bùn lầy thì thẳng Mỹ lại thả sương mù hóa học xuồng. Rồi Út Thảo lại bơi xuồng ra sông vớt từng trái đước trôi, ky cốp trở về trồng lớp khác. Trời ơi, nó kiên nhẫn còn hơn con dã tràng mà!” [1, tr. 556].

Cuộc sống chiến đấu anh dũng, phi thường của nhân dân ta không chỉ với “kẻ thù hai chân” (đế quốc xâm lược và tay sai), mà còn chiến đấu với “kẻ thù bốn chân” (hồ, báo, cá sấu...), kẻ thù “không chân” (rắn độc, thảm họa thiên nhiên...) để giành lấy sự sống và an cư trên vùng đất mới. Tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* miêu tả Võ Tòng đánh hổ bằng sức vóc phi thường của một chàng trai bộc trực và chân phác. Chú Bảy Phát (tiểu thuyết *Cá bóng mú*) tiêu biểu cho những con người đi mở cõi, khai sơn phá thạch với những thiếu thốn và điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt: “Xứ này, muỗi, bù mắt như trâu, un khói mịt mù nó vẫn bu vào cắn vuốt không kịp. Vậy mà chú phải cởi quần bịt lên đầu, lấy khăn vắn khố, nai mình trần ra phát. Gai bướm đâm vào bàn chân thối mủ, gai táo móc rách da, chú không sợ bằng rách quần áo” [1, tr. 385] và chú đi làm hăng say, bất chấp nguy hiểm “Có khi còn mờ mờ đất, lội ra thấy dấu cạp đi còn quẹt sương ướt ướt, cút voi mới ia còn lên hơi” [1, tr. 385] để có được thành quả lao động ngọt bùi “... bụi nào bụi nảy bằng bấp chân, cao gần thước, trở đòng đòng [...]”. Làn

đầu tiên cảm liềm bước xuống đám ruộng của mình, Bảy Phát nghe trái tim mình hồi hộp như tiếng trống liên hồi” [1, tr. 388].

## 2.2. Cuộc sống đời thường thủy chung, tình nghĩa

Đọc những trang viết hào sảng của Đoàn Giỏi về cuộc sống chiến đấu anh dũng và phi thường của dân ta, người đọc dường như nghe vang vọng trong tâm trí những câu thơ trong bài *Đi trên mảnh đất này* của nhà thơ Huy Cận: “Sống vững chãi bốn ngàn năm sừng sững/ Lưng đeo grom tay mềm mại bút hoa/ Trong và thực, sáng hai bờ suy tưởng/ Sống hiền ngang mà nhân ái, chan hoà”.

Ở Nam Bộ và trong trang văn Đoàn Giỏi, làng có nét nghĩa không phân biệt người dân chính cư hay ngụ cư, sống chan hòa giúp đỡ nhau như ruột thịt, tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau. Đó là xóm làng, láng giềng và hàng xóm. “Ruộng đồng mặc sức chim bay - Biển hồ lai láng cá bầy đua bơi” (Ca dao), người đến trước sẵn sàng mở rộng cánh cửa nhà mình để đón những người từ xa mới đến, sẵn sàng giúp đỡ phương tiện, lương thực, chia sẻ vật dụng cho nhau vô tư và không vụ lợi. Ngày mai khi ăn nên làm ra, đến lượt những người thọ ơn, họ sẽ giúp đỡ người khác, trở thành phẩm chất tốt đẹp, vừa hồn nhiên vừa thẳng thắn. Nhiều chương trong *Đất rừng phương Nam* như Gia đình bố nuôi tôi, Mũi tên thù, Phường săn cá sấu, Lên đường chiến đấu... đều thể hiện đậm đà cuộc sống thủy chung, tình nghĩa đó.

Trong tác phẩm của mình, Đoàn Giỏi thường nhắc đến nhân vật Quan Công: “Bức vẽ Quan Công đứng giữa vườn đào treo trên bàn thờ, lung linh như hiện ra, như tan đi” [4, tr. 129] trong tác phẩm *Hoa hương dương*, hay “Quan Công xem binh thư. Ông xem binh thư đôi mắt sáng ngời đầy mưu lược” [1, tr. 426] trong tiểu thuyết *Cá bóng mú*... Quan Công là một nhân vật “Tuyệt nghĩa” trong “Tứ tuyệt” của Tam quốc chí. Người dân Nam Bộ có điều kiện tiếp xúc sớm và chịu ảnh hưởng các tiểu thuyết võ hiệp Trung Hoa. “Tuyệt nghĩa” trong tiểu thuyết võ hiệp đi vào đời sống của người dân Nam Bộ trở thành tinh thần vì nghĩa, sẵn sàng đương đầu với khó khăn để giúp đỡ kẻ khác không kể bản thân mình. Nghĩa còn là ăn ở thủy chung, có lòng bao dung, độ lượng, sẵn sàng cứu người sa cơ thất thế,

không phân biệt giàu nghèo, chuộng nghĩa vì tình bạn bè, tình huynh đệ.

Cuộc sống đời thường ám áp tình quê, cùng những sinh hoạt văn hóa mang nét đặc trưng vùng miền đem lại cho văn xuôi Đoàn Giỏi những khúc âm trữ tình thiết tha và lắng đọng: “Bác tài công vút râu thọt vào cái rô, vắn lưng uốn xương sống nghe rắc rắc, hơi thở nặc nồng mùi rượu: - Ê! mày đã ăn thịt nai xào cái rô chưa? Sáng mai tao cho mày ních một trận, phải biết nhá!” [7, tr. 14]. Bác tài công đó nhân vật An chỉ mới quen biết và xin quá giang trước ngày lưu lạc đến “Xóm nhỏ, một vùng quê xa lạ”, nhưng bác tài công vẫn đối xử tốt với An như người con, người cháu ruột của mình, thân tình và sáng khoái. Trên đường lưu lạc, An mang đến người đọc những cảm nhận về cuộc sống đời thường mang nét văn hóa đặc trưng của vùng Nam Bộ ám áp, đa dạng và nhiều màu sắc: “Những bến vận hà nhộn nhịp dọc dài theo sông; những lò than hầm gỗ đước sản xuất loại than củi nổi tiếng nhất của miền Nam; những ngôi nhà bè ban đêm ánh đèn măng-sông chiếu rọi trên mặt nước như những khu phố nổi” [7, tr. 229].

Các vùng miền của nước Việt mên yêu đều có những kiểu sinh hoạt văn hóa đặc trưng. Nam Bộ có hát cải lương, hát dù kê là “đặc sản” ca nhạc nơi đây và đều được chuyển tải vào trang văn Đoàn Giỏi. Trong khung cảnh lao động hào khởi, người phương Nam chất phác và yêu đời ngẫu hứng cất lên những câu thơ ca ngợi quê hương, đất nước trong cuộc sống, lao động sản xuất và chiến đấu: “Trời chưa tối hẳn. Từ các ngọn rạch, thuyền chài, xuồng câu tua tua đổ ra sông lớn. Đèn đỏ chớp chớp qua lại, quăng lưới dày đặc trên sông. Từng đoàn thuyền than, củi nổi đuôi theo nước lớn, xuôi hướng Thới Bình. Giọng nói thơ Bạc Liêu trong vắt, lan dài trên sông: Bao giờ hết đước Năm Căn - Ông Trang hết cá, Viên An hết rừng - Khai Long hết xác cá đường - Mũi Cà Mau đó, tao nhường cho bây! Tặng tặng tặng tặng tặng tầng...” [6, tr. 16].

Câu hò tác giả ghi nhận được trong đêm *Vượt tuyến* (một bài ký của Đoàn Giỏi) thể hiện tình cảm gắn bó ruột thịt của đồng bào ta, dù ở các miền khác nhau nhưng sẵn có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của người Việt Nam. Dân tộc ta vốn có

truyền thống văn chương và yêu ca hát, dù trong hoàn cảnh khó khăn nhất vẫn lạc quan, yêu đời để tiếp tục vươn lên và đi tới. Miền Nam, miền Trung hay miền Bắc trong văn xuôi Đoàn Giỏi vẫn âm nồng những nét văn hóa đáng quý đó.

Với nhà văn của “xứ Nai Đồng” Bình Nguyên Lộc, thổ ngại, mùi vị, cuộc sống, nếp sinh hoạt của vùng Đồng bằng sông Đồng Nai, sông Cửu Long... là đề tài, là nguồn cảm hứng dường như không bao giờ cạn cho những trang viết. Cuộc sống trong trang văn của Bình Nguyên Lộc được miêu tả trong dòng chảy hồn nhiên như vậy, ở đó mọi sự va chạm dường như đều có khả năng hoá giải cho nhau hơn là dẫn đến xung đột gay gắt. Tác phẩm của Đoàn Giỏi cũng có rất nhiều trang miêu tả cuộc sống đời thường thủy chung, tình nghĩa mang nét văn hóa Nam Bộ như thế. Đằng sau cảm thức đặc trưng về cuộc sống, người đọc bắt gặp cảm thức về con người có nét mới và sâu sắc của nhà văn Đoàn Giỏi. Đó là duyên văn và “duyên đất” mà tác giả đã không ngừng bồi đắp để mỗi tác phẩm là một thông điệp về cuộc sống ân tình, thủy chung, đầy gian truân mà cũng đầy tự hào.

### 3. Cảm hứng về con người

#### 3.1. Con người yêu nước và căm thù giặc

Cùng với thiên nhiên được Đoàn Giỏi vẽ với nét hoang sơ, tràn trề sức sống, là những con người Nam Bộ với những nét mộc mạc, yêu nước và căm thù giặc một cách tự nhiên như người nông dân yêu thửa ruộng mình cày. Với các nhân vật của Đoàn Giỏi, yêu nước là tình cảm tự nhiên của người có quê hương, Tổ quốc, đứng ngoài hay không quan tâm đến vận mệnh của cộng đồng, dân tộc cũng đồng nghĩa với từ bỏ, hay phản bội với cội nguồn.

Hai nhân vật trong *Đất rừng Phương Nam* (1957) để lại ấn tượng sâu đậm nhất trong lòng người đọc là ông Hai bán rần và chú Võ Tòng. Hai người xuất thân nghèo khổ, quanh năm ở đợ làm thuê cho địa chủ, bị cướp công, cướp người yêu, cướp vợ. Họ đánh trả và bị tù. Chỗ khác nhau là nhân vật ông Hai bán rần – tíu nuôi An – trốn tù, đón vợ rồi bỏ vào rừng U Minh. Một con thuyền nhỏ, hai vợ chồng, thằng con trai và con chó Luốc đi lang thang kiếm sống bằng đủ thứ nghề: câu rần, lấy mật, săn cá sấu... nhưng

tin thần nghĩa khí, yêu nước tự nhiên luôn căng tràn trong huyết quản.

Võ Tòng gây án rồi tự đến nhà việc nộp mình. Lý do gây án cũng là một chi tiết thú vị: “Ninh thọt tử, bất ninh thọt nhục”, dòng chữ xanh này được Võ Tòng xăm lên ngực và đó là phương châm sống cả quãng đời còn lại. Mãn hạn tù trở về, con chết, vợ trở thành vợ nhỏ chủ điền. Theo lẽ thường, mọi người chờ đợi một cuộc trả thù, nhưng không, Võ Tòng ngửa mặt cười lớn rồi bỏ vào rừng làm nghề săn bẫy thú, trở thành “người đàn ông cô độc giữa rừng”. Ở điểm này, nhà văn Đoàn Giỏi có cách “xử lý” nhân vật khác biệt với nhà văn Nam Cao ở trường hợp tác phẩm Chí Phèo, khi mà hoàn cảnh và xuất thân của nhân vật Chí Phèo và Võ Tòng có nét tương đồng nhau. Một mình Võ Tòng đã tự tay giết hai mươi con hổ, đây là những chuyện người đời truyền tụng, thật ra, Võ Tòng tên thật là gì, quê ở đâu cũng không ai rõ. Võ Tòng là tên mọi người gọi từ một sự tích trong truyện Tàu. Tuy nhiên “danh bất hư truyền”, bởi nó còn ghi dấu đâu đó trên gương mặt: hai hố mắt ông ta sâu hoắm, và từ trong đáy hố sâu thẳm đó, một cặp tròng mắt trắng dã, long qua long lại sắc như dao, mái tóc hung hung như bờm ngựa phủ dài xuống gáy... chỗ gò má bên phải, năm cái sẹo dài xả từ thái dương vắt xuống cổ như dấu móng cọp cào...

Chuyện bác Hai và chú Võ Tòng kết bạn rồi cùng nhau đánh giặc phảng phất màu huyền thoại. Võ Tòng tẩm hàng chục tên thuốc độc và chia bác Hai một nửa. Đã nhiều kẻ thù bị giết vì tên của Võ Tòng. Lần đó, Võ Tòng ngồi trên một cành gừa de ra sông đón ca-nô địch, với hai lần bật cung liên tiếp, chú đã bắn gục hai tên địch. Tiếp đến một ca-nô nữa xuất hiện, khi Võ Tòng sửa soạn nhô lên ngắm bắn thì bất ngờ lọt vào ống nhòm của tên Việt gian là vợ Tư Mắm. Võ Tòng hi sinh, bác Hai đổi hẳn tính nết, suốt ngày làm lì không nói một tiếng. Bác Hai bắt rắn là chuyện thực, Võ Tòng là chuyện vừa thực vừa ảo. Chỗ này, chúng tôi nghĩ Đoàn Giỏi sử dụng thủ pháp hòa trộn nghệ thuật cổ điển phương Tây và cổ điển phương Đông. Hình thức mà cũng là nội dung, bởi phương Nam mới khai phá, đất hoang, rừng rậm, chim trời cá nước mênh mông, nên có lẽ, người nông dân khó có thể chịu cảnh như anh Pha, chị Dậu... Họ có nhiều tự do

hơn, trước kẻ thù dù là “hai chân” hay “bốn chân”, “không chân”, họ cũng chống trả quyết liệt. Với bạn bè giai cấp, họ gắn bó thủy chung, hào hiệp phóng khoáng kiểu Lương Sơn Bạc. Có thể nói *Đất rừng phương Nam* đã nói được cái tinh túy của hồn đất, hồn người một vùng châu thổ Cửu Long Giang.

Còn đây là hình ảnh của những người chiến sĩ cộng sản nông dân: “Đồng chí Giáo giờ cơm nguội trong cái mo cau ra. Cơm để lâu đã hai ba ngày, lại bị ngấm nước, chua loét nhưng ai nấy bốc ăn ngon lành” [4, tr. 50]. Nhân vật của Đoàn Giỏi thường tạo cảm xúc mạnh, đẹp lãng mạn ở chỗ bằng sức mạnh ý chí vượt qua mọi trở ngại, mọi thử thách của tự nhiên và con người: “Hai người đào hai cái hầm cá trê, ẩn dưới một bờ đìa hoang. Quần áo cởi ra bỏ hết. Mỗi lần nghe động là họ phải lặn xuống nước, chui vào hầm. Vui sinh, vui đất như con cá chạch. Họ phải cạo hết tóc cho đỡ ngứa ngứa, ban đêm đồng chí Giáo bò vào mấy cái chòi xin cơm, người ta tưởng ma, sau rồi đồng bào cũng biết hai người đang trốn tránh ấy là ai [4, tr. 50]. Cực khổ, gian nguy không hề nao núng, vẫn hiên ngang và chất phác: “Máu thịt tôi cắt ra viên thành đạn bắn được, tôi cắt liền một khi” [4, tr. 51]. Mỗi người dân thể hiện lòng yêu nước và căm thù giặc của mình theo một cách riêng, rất cụ thể, không xa vời, lý thuyết: “Ông già Tám đánh xe ngựa ở sát cạnh nhà tôi lúc nào cũng sẵn sàng một ngọn tầm vông, chỉ chờ dịp xông ra đâm chết lũ giặc” [7, tr. 99].

Những nhân vật quê mùa, bình dị của Đoàn Giỏi, tinh thần dân tộc vẫn luôn có sẵn, tự nhiên và linh thiêng nhất so với mọi mối quan tâm khác. Những người nông dân chân quê ấy đã tham gia phong trào yêu nước, hăng hái, hết mình vì kháng chiến không nề hà gian khổ, không chút tính toán hay mặc cảm tự ti, họ vui vì được cống hiến công sức cho tập thể, vui vì giá trị cá nhân mình được công nhận trong lợi ích chung của cộng đồng. Cậu bé An có những dòng suy nghĩ vừa ngô nghê, nhưng vừa đáng quý: “Đêm, tôi thường rất ít ngủ. Giác ngủ cứ chập chờn trong tiếng bánh xe ô tô chuyển rung đường phố chở thanh niên ra mặt trận, trong tiếng hát sôi nổi bằng giọng trầm hùng của những anh sinh viên: Xếp bút nghiêng lên đường chiến đấu [...], có khi tôi chiêm bao thấy mình đã lớn,

mặc áo sơ-mi trắng lồng vào quần soóc đen, đầu đội nón bành rộng vành, bên lưng đeo dao găm, tay cầm tằm vòng đứng gác trước trụ sở ủy ban nhân dân như một anh thanh niên thực thụ. “Đánh giặc cũng vui chứ!”. Tôi thường nghĩ như vậy và háo hức tiếc vì mình còn bé quá, không được theo các anh ra mặt trận” [7, tr. 99-100].

Trong văn học hiện đại Việt Nam, Đoàn Giỏi thể hiện quan niệm về con người làm chủ hoàn cảnh một cách rõ nét nhất, con người giàu ý chí, đại diện cho cộng đồng giống như văn xuôi của các tác giả cùng thời ở miền Bắc. Con người hành động, con người thực tiễn đang lấn át con người tinh cảm của văn xuôi lãng mạn trước đó. Con người đại diện cho dân tộc, gắn kết với cộng đồng đấu tranh với tự do cá nhân. Thực trạng xã hội với nhiều mâu thuẫn phức tạp đặt ra cho nhà văn và cả người đọc những vấn đề để lựa chọn. Nhà văn không chỉ biết kế thừa, tiếp nhận truyền thống có sẵn, mà còn phải biết phát huy mặt tốt đẹp những giá trị hữu dụng của truyền thống. Con người được thể hiện qua văn học không chỉ độc đáo và hấp dẫn nhờ chiều sâu tâm hồn và sắc thái tâm lý, mà còn phải biết sống có trách nhiệm và có ý nghĩa trong cuộc đời. Những người phụ nữ như Dì Tư Béo và má nuôi của An thể hiện tinh thần yêu nước theo cách riêng của mình: “Dì Tư Béo thì chẳng những dứt khoát không nhận món tiền bữa rượu, lại còn biểu ông Huỳnh Tấn và lão Ba Ngụ mỗi người một đòn bánh tét nhân tôm thịt mang theo lót dạ dọc đường” [7, tr. 48]. Má nuôi An gói ghém những cây kim, cuộn chỉ đưa An gửi cho bộ đội, một hành động đơn sơ mà mang nhiều ý nghĩa: “Bà Tám ngoài xóm có bảo nhỏ với tao rằng: nghe đâu anh em bộ đội đang mình còn ần trong rừng. Bà còn nói họ rách lắm. Nghe vậy, thì để bụng thôi, đừng có hở ra cho ai nghe con! Nhà nghèo chẳng có gì... Con vào gặp các anh, nói là của má gửi biểu... Đi cẩn thận nghe con!” [7, tr. 248].

Hình ảnh con người trong văn xuôi Đoàn Giỏi nhận thức hiện thực sáng suốt. Họ đã nhận ra được kẻ thù thật sự của mình, và quan trọng hơn là con đường để có thể giải phóng mình. Trong thời điểm của câu chuyện, đây là những nét mới, có ý nghĩa đóng góp. Con người biết chấp nhận khó khăn, thử thách và sẵn sàng hi sinh vì lợi ích chung. Sự nhất

quán trong lập trường dân tộc của tác giả khiến cho người đọc rung động chân thành. Tinh thần yêu nước là nội dung mang tính truyền thống của văn học xưa nay, văn xuôi Đoàn Giỏi thể hiện con người tranh đấu vì dân tộc, hi sinh vì đất nước, vừa là sự ghi nhận, phản ánh hiện thực khách quan, vừa là sự tiếp nối truyền thống. Lão Ba Ngụ “dường như lúc nào cũng có lão túc trực trong quán [...] lão có thể lai rai uống được suốt ngày... Lão luôn luôn cởi trần, áo chỉ để vắt hờ bên vai, bảo: “Đề vậy cho nó mát”. Lão chỉ mặc độc chiếc quần đùi: da mặt, da lưng đỏ như cua luộc. Dường như bám vào bất cứ chỗ nào trong thân hình lão cũng có thể chảy rượi ra ngay được...” [7, tr. 21], vậy mà khi nhìn thấy những câu khẩu hiệu kêu gọi toàn dân kháng chiến của Bác Hồ, lòng yêu nước thâm kín và tự nhiên của lão Ba Ngụ đã trở dậy “... đọc xong rồi, lão Ba Ngụ lẳng lặng bước đến chỗ móc áo, lấy cái áo bà ba đen của lão giữ giữ mấy cái. Đoạn lão mặc vào, cài cả cúc cổ áo cẩn thận. Lão cứ đứng nhìn lên những dòng chữ đỏ chói như máu kia, hai bàn tay vuốt đi vuốt lại những nếp áo nhăn nheo đã lâu không mặc tới” [7, tr. 36].

Đọc văn xuôi Đoàn Giỏi, người đọc cảm nhận sâu xa rằng sức mạnh cộng đồng quan trọng hơn cả vai trò cá nhân, nhất là trong thời gian lịch sử của những câu chuyện ấy, đang có xu hướng ca ngợi cá nhân, ca ngợi con người tự do nhưng ích kỷ, lẫn tránh thực tại, sợ mâu thuẫn và bất trắc. Con người yêu nước và căm thù giặc có tinh thần giai cấp tự nhiên, một nét mới, một đóng góp của văn xuôi Đoàn Giỏi. Các nhân vật trong tiểu thuyết *Cá bóng mú* có những suy nghĩ rất đáng chú ý: “Nghe vợ Bảy Phát nói cũng tại phần số, trời kêu ai nấy dạ, Tư U tức tối: - Nếu anh Bảy Phát không bị giết đất, anh có giấy thuê thân thì anh đâu có trốn xuống biển. Anh đâu có chết thảm như vậy. Phần số gì đâu?” [1, tr. 406], câu nói của chú Tư U hé lộ tinh thần giai cấp thể hiện tự nhiên trong suy nghĩ của nhân vật. Nhân vật Đẩu trong tác phẩm này cũng vậy: “Đẩu không nghĩ đến chuyện đi báo thù con cá nữa. Trong lòng Đẩu thoáng hiện lên bao nhiêu ý nghĩ, những hình ảnh chưa kịp đến đã vụt tan đi [...]. Đẩu nghĩ đến chú Tư U, cụ Tám Hiền, nghĩ đến Kim Diêu, mòm Đẩu lằm bằm: - Chỉ có người nghèo mới thương nhau” [1, tr. 418].

Hiện thực lịch sử được thể hiện trong văn xuôi không chỉ với tư cách bối cảnh hay điểm tựa để con người xuất hiện, hoạt động mà như một đối tượng cụ thể đang đối diện và đòi hỏi con người phải có lập trường dứt khoát, thái độ rõ ràng với nó: “Đánh chết cha thằng Tây và bọn chủ điền kia thì hết khổ thôi! Bây giờ không phải như ngày xưa nữa... Bây giờ mình đã độc lập rồi, má không biết à? Má đừng ngồi đây gọi trời. Trời làm gì có má gọi!” [7, tr. 144]. Từ lòng gắn bó thủy chung với quê hương đến hành động xả thân vì đất nước là một quá trình nhận thức về lịch sử dân tộc, về trách nhiệm cá nhân với vận mệnh cộng đồng. Việc huy động tối đa những giá trị tinh thần như lòng yêu nước, đấu tranh hi sinh vì dân tộc, bày tỏ niềm tin vào truyền thống và bản lĩnh dân tộc, còn bộc lộ thực trạng khẩn thiết, gian nan trong cuộc đương đầu với kẻ thù lớn là đế quốc và tay sai.

Cũng viết về đề tài này, nhà văn Sơn Nam đã chọn cách thể hiện khác hơn. Con người yêu quê hương đất nước trong tác phẩm của Sơn Nam bàng bạc một tấm lòng nhớ quê, khắc khoải khi quê hương rơi vào tay giặc, ngậm ngùi với nỗi buồn len lỏi khi nghĩ về quê hương làng xóm mình. Với Bình Nguyên Lộc, con người trong trang văn có mang phẩm chất xấu tốt đôi khi được thể hiện rất chân phương như kiểu các nhân vật trong những truyện thơ Nôm bình dân phổ biến ở miền Nam. Nhân vật trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc thường hay thiên về biểu hiện các khía cạnh của đa dạng cuộc sống và các quan niệm đạo đức xã hội.

Với Đoàn Giỏi, tinh thần yêu nước thể hiện trong văn xuôi tiếp nối truyền thống văn học Việt Nam. Việc Đoàn Giỏi thể hiện con người đấu tranh vì dân tộc, hi sinh vì đất nước, vừa là sự ghi nhận, phản ánh hiện thực khách quan, ý nghĩa sâu xa từ hình tượng nhân vật tha thiết với vận mệnh dân tộc, vừa là sự khẳng định vai trò quan trọng của con người đối với lịch sử. Tất cả làm nên sức sống mãnh liệt của con người Việt Nam trong chiến tranh, trong cuộc sống đời thường, trước những khắc nghiệt của thiên nhiên, như hình tượng cây mắm Nam Bộ: “Mà sao thằng Mỹ diệt hết được cây rừng xứ này chứ! Chặt độc hóa học làm cho đước, vẹt, giá, dà, chà là, tràm, dừa nước... đều chết hết, chỉ có cây mắm, lá héo lá rụng rồi lá lại

nảy mầm xanh tươi trở lại như không” [1, tr. 552].

### 3.2. Con người nghĩa khí và chất phác

Con người nghĩa khí và chất phác được Đoàn Giỏi thể hiện rất sinh động trên trang văn của mình. Con người nghĩa khí và chất phác là những đặc điểm tính cách nổi bật của người Nam Bộ: “Tôi đứng xem các anh thanh niên nông dân, mặc quần áo nhuộm màu phèn, tóc tai bù xù, từ các thôn ấp xa xôi vác tấm võng nối nhau kéo vào thị trấn. Trông cũng khí thế lắm. Họ ít nói ít cười, mặt lầm lìm, chắc là đánh giặc khá lắm. Nhưng họ xếp hàng từng tiểu đội đi la mác, chân tay còn chệch choạc, không đều bước và oai như mấy anh thanh niên ở tỉnh” [7, tr. 106]. Đó là đoạn miêu tả những chàng trai nông dân hiền lành giống như những người lính trong cảm nhận của nhà thơ Hồng Nguyên: “Gặp nhau hỏi chưa biết chữ/ Quen nhau từ buổi “một hai”/ Súng bắn chưa quen/ Quân sự mười bài/ Lòng vẫn cười vui kháng chiến” (Nhớ), còn đây là đoạn đối thoại giữa Võ Tòng với đồng liêu:

- *Chú định đi đâu mà thả ngược lên vùng này vậy? Ông già bán rần hỏi Võ Tòng.*

- *Quần áo rách hết rồi. Nghe Tây sắp đến, đi đón kiểm bộ ka-ki mặc chơi! Võ Tòng đáp chậm rãi.*

*Một người đàn ông vỗ tay đánh bốp:*

- *Này! Lấy được súng về bán cho anh em đi săn kiếm thịt ăn với nhé!*

*Võ Tòng nhếch môi cười. Những vết sẹo ở gò má bên phải nhăn nhúm lại, thấy rất dễ sợ.*

- *Súng để bắn giặc chứ có súng đầu thừa mà đi săn! Nhất định là tôi kiếm được. Chỉ lấy quần áo thôi. Còn súng phải để cho anh em tự vệ chứ.”* [4, tr. 132].

- *Tôi chỉ lấy cái quần để che chỗ xấu xa của con người thôi, anh Hai à. Còn cái áo và khẩu tiểu liên, tôi biếu cho anh em lính dăng mình* [4, tr. 181].

Cuộc đối thoại ngắn của Võ Tòng có chút gì bồn chột mà chua chát, bùi ngùi, nhưng đầy nghĩa khí và chất phác. Rồi lời nói chân tình của ông Hai Kiệt (Hoa hướng dương), một lão nông nghèo mà hết lòng vì cách mạng, tình cảm ấy đến một cách mộc mạc, chân thành, và rất Nam Bộ: “Cô Tư! Cô đến đây vài ngày, nghe lời ăn tiếng nói, xem cử chỉ của cô, tôi biết cô là người... đảng hoàng, người tốt. Tôi biết cô là người làm quốc sự. Cô đừng vội đính chánh, xin cô để cho tôi nói hết. Cô là đàn bà

mà cô dám đánh Tây, lo cho nước, biết công lý, tôi rất kính trọng” [4, tr. 165]. Điều đáng quý ở ông Hai Kiệt là tình bạn thủy chung trước sau như một với người bằng hữu Tư Ninh. Chú Tư Ninh là ba ruột của chị Tư Dương, người đã mua bông quì về trồng trước sân, ấp ủ một lý tưởng vì lẽ công bằng mà chưa làm được, tên truyện Hoa hướng dương ngầm mang ý nghĩa về ước mơ thay đổi tốt đẹp này của người dân: “Tôi già rồi, nghĩ mình đối với chú Tư Ninh một lời hứa giữ không tròn, trông thấy cô, tôi hổ thẹn lắm” [4, tr. 165].

Con người nghĩa khí và chất phác trong mối quan hệ ứng xử với thiên nhiên, coi trọng tình làng nghĩa xóm, tinh thần nhân ái cộng đồng, đúng như cách nghĩ chất phác của người nông dân Nam Bộ trong ca dao “Nghèo nhân nghèo nghĩa thì lo/ Nghèo tiền nghèo bạc chớ cho là nghèo”. Điều này thể hiện rõ nét trong văn xuôi Đoàn Giỏi, đặc biệt là các tác phẩm *Hoa hướng dương*, *Đất rừng phương Nam*, *Cá bóng múi*. Sự chất phác, nghĩa khí còn thể hiện trong mối quan hệ với thiên nhiên, loài vật, như trong các truyện *Tiếng gọi ngàn*, *Rừng đêm xào xạc...* đến những ước mong cũng đơn sơ và hồn hậu: “Ở cái vùng nước mặn miền Tây Nam Bộ này, người ta mong mưa như bọn trẻ mong mẹ về chợ. Mưa có nước ngọt uống, có nước cây bừa, nhưng điều quan trọng nhất, trước mắt, là mưa có thể làm chậm bước của địch trong các cuộc tiến công, gây trở ngại cho chúng trên các nẻo đường hành quân vì trơn trượt, sinh lầy” [7, tr. 24]. Cụ Tám Hiền có cách so sánh và nhận định về cường hào, địa chủ tay sai của giặc mang ý vị thật thà mà chân xác: “Không được, tôi làm nghề thuốc rắn đây, tôi biết mà! Mái gằm tại lỗ, rắn hổ về nhà. Độc dữ như rắn mái gằm rắn hổ cũng không bao giờ tìm người mà cắn, trừ khi họ đập nó. Hương cả Hùng còn hơn mái gằm, rắn hổ. Y tìm người ta mà giết xưa nay. Cháu Đẩu phải trốn đi mới được” [1, tr. 428-429].

Nhân vật ba má nuôi An được xây dựng với những đặc điểm tiêu biểu của người nông dân bị hai tầng áp bức, bóc lột. Họ là những người hiền lành, tốt bụng, hay lam hay làm. Nguyên nhân tha phương cầu thực của họ thật là khó tin: “Sức khỏe của một người đàn ông thật thà chỉ biết nai lưng làm lưng, và sắc đẹp của một người đàn bà nghèo trung

trình là nổi bất hạnh đã dắt tai họa vào cái gia đình cố nông này” [7, tr. 143], không giống như nhân vật Ba Dần khi giải thích về chuyện có một thời gian đi theo làm bộ hạ của hương chức hội tề gian ác ở địa phương: “Đời này là đời tiền bạc, mạnh được yếu thua mà mậy... Tao nghèo, tới đưa con nít cũng khinh khi. Chừng tao có tiền rồi, thiên hạ sẽ biết!” [4, tr. 161].

Đó là những suy nghĩ rất đời thường mà tác giả đã để cho nhân vật mình nói ra, thoải mái và sáng khoái, không tô hồng. Đặc điểm chung của các nhân vật Đoàn Giỏi là tinh thần tranh đấu, đấu tranh với cái xấu của bản thân và đấu tranh với sự bạo tàn, bất công của xã hội. Nhiệt tình và ý thức trách nhiệm của nhà văn cũng là ở chỗ đó. Con người mặc dù khoác áo giả trang các vai, nhưng vẫn mang cốt cách của con người thực tại, đau đáu đối diện với những tình huống đầy bi kịch của thực tại, có nội lực tinh thần hùng mạnh, nhưng cũng rất đời thường và không xa lạ: “Tôi nghĩ đến bà mẹ hiền lành trên giải đất chót cùng của nước Việt Nam, mấy chục năm trời giữ sông, bảm đất, thủ tiết thờ chồng, nuôi con, nuôi bộ đội. Đoàn thể có phê bình má chủ quan, không nghiêm túc, thường gọi ông chủ tịch xã bằng thẳng...” [6, tr. 21].

Trong cuộc sống, chiến đấu anh dũng và phi thường, hình ảnh con người luôn được đặt ở vị trí chủ động xoay trở tình huống và giành chiến thắng sau cùng. Họ anh dũng và phi thường ở những điều tưởng chừng như đơn sơ nhất. Cuộc sống chiến đấu hào hùng và anh dũng ấy còn mang tính chất sử thi, huyền thoại và nên thơ. Đó còn là tinh thần lạc quan của nhân dân Việt Nam, một trong những loại vũ khí lợi hại mà kẻ thù bên kia chiến tuyến không thể nào hiểu được và không có được: “Hai anh em nhà nó thấy gia đình tôi lịch kịch đẩy xe đạp thò va li công kênh ngang qua, chúng nó thọc tay vào túi quần nhe răng cười. Dường như chúng nó cười chào mà thực ra không phải cười chào. Coi bộ chúng nó không có vẻ lo lắng gì cả [...]. Cho tới cả cây đàn măng-đô-lin, chúng nó cũng mang theo trong lúc chạy giặc!” [7, tr. 204-105].

Với đặc điểm văn hóa của vùng miền, người Nam Bộ tin vào tự nhiên và khả năng ứng biến của bản thân. Bản tính lạc quan, biết chấp nhận, thích nghi này là hệ quả của quá trình cộng sinh

giữa con người và môi trường sống và ngược lại cũng là điều kiện để con người vượt qua trở ngại, vươn tới những giá trị mới dễ dàng hơn. So với văn xuôi của Nam Cao, những nhân vật như Chí Phèo, Lang Rận, Lão Hạc... hầu như không có khả năng thay đổi cuộc đời mình, họ bị phụ thuộc bởi những mối liên hệ, không lối thoát, bị chi phối bởi sự nghèo khó và những định kiến nghiệt ngã của cộng đồng. Sự tự do trong thiết chế và sự pha trộn về văn hóa của vùng đất mới đã góp phần làm cho con người có tính năng động dễ thích nghi và dễ chấp nhận cái mới lại là đặc trưng của sáng tác Đoàn Giỏi.

Nhìn con người trên tinh thần giai cấp và tinh thần vì nghĩa là nét riêng trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn xuôi Đoàn Giỏi, khi so sánh với các nhà văn cùng thời. Đây là “con đường” khả dụng để Đoàn Giỏi thể hiện cách nhìn của ông về giai đoạn biến thiên lịch sử của miền đất, văn hóa và con người Nam Bộ một cách sinh động. Trải qua nửa thế kỷ cầm bút, dù sống ở đô thị lớn, tiếp xúc với nhiều trào lưu văn học, nhưng trước sau ông vẫn bám sát vào mảng đề tài đất và người vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đó là miệt vườn một vùng đất rộng lớn, phì nhiêu với những nét văn hóa dân gian pha trộn giữa các dân tộc Việt, Khmer, Hoa, tạo nên nền văn hóa vô cùng phong phú, đặc sắc.

Cùng với nhiều nhà văn Nam Bộ khác như Hồ Biểu Chánh, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức... Đoàn Giỏi cũng quan niệm giá trị văn hóa nằm trong cuộc sống bình dân, thường nhật. Cái đẹp của văn hóa, của con người theo suy nghĩ của các nhà văn là phần nguyên sơ, nhưng lại là phần tinh, phần được lựa chọn, chất lọc từ cuộc sống. Con người trong tác phẩm ít thiên về tài hoa, cá biệt hay “sản phẩm độc đáo”, cũng không đại diện hay tiêu biểu cho cộng đồng, số đông, mà là sự tiếp nối tự nhiên với những quan hệ có sẵn, hướng đến việc giữ gìn những quan hệ ấy. Nhà văn quan niệm đó là cái đẹp tự nhiên của con người mang phong vị làng quê. Thái độ văn hóa của một công dân đối với đất nước, trước hết ở tình yêu cảnh vật thiên nhiên và đến một mức độ cao hơn là nhiệt tình gắn bó, chiến đấu và xây dựng cho Tổ quốc quê hương mình.

Đồng thời, hòa nhịp với dòng chảy văn học Nam Bộ với các tác giả cùng thời, văn xuôi Đoàn Giỏi đã thể hiện đúng và trúng tiêu điểm chính của văn chương hiện đại, khi chủ đề chính trong sáng tác của ông là cuộc chiến tranh anh dũng, hào hùng của dân tộc và thiên nhiên, cuộc sống của người dân phương Nam vốn còn xa lạ trong hình dung của nhiều người; đồng thời có ít nhiều đóng góp trong việc nhìn nhận và thể hiện con người cá thể, con người đời thường. Trong cách nhìn con người trên tinh thần giai cấp và con người vì nghĩa trong quan niệm nghệ thuật về con người của Đoàn Giỏi, ta thường thấy ở các tác phẩm đều toát lên tính khách quan, nhưng không phiến diện, một chiều. Tinh thần giai cấp ấy suy cho cùng là tinh thần giai cấp của người dân Nam Bộ, con người dân thân mang đậm nét cách mạng và tiến bộ. Tinh thần vì nghĩa mang nét văn hóa cư dân Nam Bộ, làm nên nét tính cách của người phương Nam. Tất cả những điều đó được Đoàn Giỏi chuyển tải từ đời sống vào tác phẩm một cách nhuần nhị, độc đáo để làm nên xương sống cho các đứa con tinh thần của mình.

Dẫu vậy, con đường sáng tạo của nhà văn phải đi là con đường tìm về chính mình, như một yếu tố bên trong, một nhu cầu. Vai trò của chủ thể và sáng tạo của nghệ sĩ có ý nghĩa lớn, bởi hình tượng nghệ thuật chân chính bao giờ cũng mang cá tính, quan điểm tác giả, hình tượng càng độc đáo, dấu ấn ấy càng sâu đậm. Và chỉ những nghệ sĩ nào dám thật là mình, đi đến cùng cái tôi, mới có khả năng sáng tạo được những hình tượng độc đáo trộn không lẫn, vừa phổ quát đến mức ai cũng có thể soi thấy mình ít nhiều trong đó. Cá tính sáng tạo của nhà văn Đoàn Giỏi như chính cá tính đời thường của ông. Văn của ông mộc mạc chân thành, nhưng vạm vỡ và phóng khoáng, sôi nổi và đậm sâu, chuyên chở những khát vọng tâm hồn, những day dứt cuộc sống như *tiếng gọi ngàn giữa rừng đêm xào xạc trong mệnh mông của núi cả cây ngàn*.

#### 4. Kết luận

Cùng với cảm hứng về cuộc sống, cảm hứng về con người trong trang văn Đoàn Giỏi thể hiện hình ảnh con người yêu nước, căm thù giặc và nghĩa khí, chất phác. Hình ảnh con người Nam Bộ với sự mộc mạc, yêu nước và căm thù giặc



một cách tự nhiên như người nông dân yêu thửa ruộng mình cày. Con người Nam Bộ nghĩa khí và chất phác trong chiến tranh, trong đời thường và cả trong mối quan hệ với thiên nhiên. Cảm hứng

về cuộc sống và con người của Đoàn Giỏi mang dấu ấn riêng của tác giả, thể hiện trách nhiệm của người nghệ sĩ chân chính và trách nhiệm công dân của nhà văn trên trang viết./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Bao, Vân Thanh, Định Hải (1995), *Tuyển tập Đoàn Giỏi*, NXB Văn học, Hà Nội.  
[2]. Huỳnh Mẫn Chi (2007), *Người và đất Tiền Giang*, NXB Công an Nhân dân, thành phố Hồ Chí Minh.  
[3]. Trần Bạch Đằng (2004), *Nam Bộ, đất và người, Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.  
[4]. Đoàn Giỏi (1960), *Hoa hướng dương*, NXB Văn học, Hà Nội.  
[5]. Đoàn Giỏi (1986), *Các con vật trên rừng dưới biển*, NXB Tiền Giang, Tiền Giang.  
[6]. Đoàn Giỏi (1987), *Rừng đêm xào xạc*, NXB Tiền Giang, Tiền Giang.  
[7]. Đoàn Giỏi (2007), *Đất rừng phương Nam*, NXB Văn học, Hà Nội.  
[8]. Đỗ Đức Hiếu (chủ biên) (2004), *Từ điển văn học (Bộ mới)*, NXB Thế giới, Hà Nội.

#### THE INSPIRATION FOR LIFE AND HUMAN BEINGS IN DOAN GIOI'S PROSE WORKS

##### Summary

The paper presents research results on the inspiration for life and human beings in Doan Gioi's prose works. Those are heroic, extraordinary lives and ordinary lives of loyalty and appreciation. They are the figures of patriotism, enemy-hatred, good will and frankness.

Keywords: Doan Gioi, life, human being, inspiration

Ngày nhận bài: 22/1/2016; Ngày nhận lại: 10/4/2016; Ngày duyệt đăng: 15/4/2016.